

**THÔNG BÁO**  
**Kết quả xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng**  
**(Đợt 26 năm 2020)**

Căn cứ kết quả đánh giá cấp Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng đã được Hội đồng xét cấp chứng chỉ thông qua tại cuộc họp ngày 29 tháng 10 năm 2020;

Sở Xây dựng tỉnh Kiên Giang thông báo kết quả xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho cá nhân **Đợt 26** – năm 2020, cụ thể:

- Hội đồng xét cấp Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng (sau đây gọi tắt là Hội đồng) đã xem xét, đánh giá **102 trường hợp/42 hồ sơ** đề nghị xét chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng có đơn đề nghị. Kết quả như sau:

+ Có **83/102 trường hợp** đủ năng lực thực tế đối với lĩnh vực xin cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng theo quy định;

+ Còn lại **19/102 trường hợp** chưa đủ năng lực để xét cấp chứng chỉ hành nghề theo quy định.

*(Có Danh sách kèm theo)*

Trên đây là thông báo kết quả xét năng lực cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của Sở Xây dựng tỉnh Kiên Giang./. *HC*

**Nơi nhận:**

- GĐ Sở XD (để b/c);
- Website Sở XD (đăng TB);
- Thành viên HĐ;
- Bộ phận Sát hạch;
- Bộ phận TN&TKQ;
- Đ/c Nam;
- Lưu: HS Hội đồng, lqtien.

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Lưu Thanh Bình**



# DANH SÁCH

Kèm theo thông báo số 2056/TB-SXD ngày 29 tháng 10 năm 2020

| STT | Số CCHN Đã có | Họ và tên         | Năm sinh (dd/MM/yyyy) | Số CMND/hộ chiếu/thẻ | Ngày cấp   | Nơi cấp       | Cơ sở đào tạo   | Hệ đào tạo | Trình độ chuyên môn                          | Lĩnh vực cấp                                    | Hạng | Đơn vị công tác                    | Ý kiến đánh giá của Tổ giúp việc | Đánh giá của Hội đồng | Ghi chú                                         |
|-----|---------------|-------------------|-----------------------|----------------------|------------|---------------|-----------------|------------|----------------------------------------------|-------------------------------------------------|------|------------------------------------|----------------------------------|-----------------------|-------------------------------------------------|
| 1   |               | Lê Đức Ân         | 24/9/1987             | 341298614            | 24/10/2017 | CA Đồng Tháp  | Đại học Cần Thơ | chính quy  | kỹ sư Hoa viên và cây cảnh                   | Giám sát công trình Dân dụng và Công nghiệp     | III  | BQL công trình đô thị TP Sa Đéc    | Không đạt                        | Không đạt             | Không kê khai                                   |
|     |               |                   |                       |                      |            |               |                 |            |                                              | Giám sát công trình Hạ tầng kỹ thuật khác       | III  |                                    | Đạt                              | Đạt                   | HTKT (Cây xanh công viên)                       |
| 2   |               | Lê Thành Phát     | 22/6/1985             | 341240962            | 29/12/2016 | CA Đồng Tháp  | Đại học Cần Thơ | chính quy  | kỹ sư Hoa viên và cây cảnh                   | Giám sát công trình Dân dụng và Công nghiệp     | III  | BQL công trình đô thị TP Sa Đéc    | Không đạt                        | Không đạt             | Không kê khai, chuyên môn không phù hợp         |
|     |               |                   |                       |                      |            |               |                 |            |                                              | Giám sát công trình Hạ tầng kỹ thuật khác       | III  |                                    | Đạt                              | Đạt                   | HTKT (Cây xanh công viên)                       |
| 3   |               | Lê Thái Hiền      | 02/02/1988            | 371170425            | 18/7/2018  | CA Kiên Giang | Đại học Tây Đô  | chính quy  | kỹ sư công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng | Thiết kế Kết cấu công trình DD&CN               | III  | Công ty TVXD Nguyễn Hồng Trung     | Đạt                              | Đạt                   |                                                 |
|     |               |                   |                       |                      |            |               |                 |            |                                              | Giám sát công trình Dân dụng và Công nghiệp     | III  |                                    | Đạt                              | Đạt                   |                                                 |
|     |               |                   |                       |                      |            |               |                 |            |                                              | Giám sát công trình Hạ tầng kỹ thuật thoát nước | III  |                                    | Đạt                              | Đạt                   |                                                 |
|     |               |                   |                       |                      |            |               |                 |            |                                              | Giám sát công trình Hạ tầng kỹ thuật cấp nước   | III  |                                    | Đạt                              | Đạt                   |                                                 |
|     |               |                   |                       |                      |            |               |                 |            |                                              | Định giá xây dựng                               | III  |                                    | Đạt                              | Đạt                   |                                                 |
| 4   |               | Trần Nguyễn Sách  | 01/01/1986            | 364155821            | 31/7/2017  | CA Hậu Giang  | Đại học Cần Thơ | tại chức   | kỹ sư thủy công đồng bằng                    | Giám sát công trình Dân dụng và Công nghiệp     | III  | Công ty CP TVXD kiểm định Hoàn Cầu | Đạt                              | Đạt                   |                                                 |
|     |               |                   |                       |                      |            |               |                 |            |                                              | Giám sát công trình Hạ tầng kỹ thuật thoát nước | III  |                                    | Không đạt                        | Không đạt             | Không kê khai công trình thuộc lĩnh vực xin cấp |
|     |               |                   |                       |                      |            |               |                 |            |                                              | Giám sát công trình Hạ tầng kỹ thuật cấp nước   | III  |                                    | Không đạt                        | Không đạt             |                                                 |
|     |               |                   |                       |                      |            |               |                 |            |                                              | Định giá xây dựng                               | III  |                                    | Đạt                              | Đạt                   |                                                 |
|     |               |                   |                       |                      |            |               |                 |            |                                              | Giám sát công trình Giao thông đường bộ         | III  |                                    | Đạt                              | Đạt                   |                                                 |
|     |               |                   |                       |                      |            |               |                 |            |                                              | Giám sát công trình giao thông cầu              | III  |                                    | Đạt                              | Đạt                   |                                                 |
| 5   | GS1-077-01029 | Nguyễn Thanh Toàn | 20/10/1988            | 351785439            | 13/02/2015 | CA An Giang   | Đại học Tây Đô  | chính quy  | kỹ sư công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng | Giám sát công trình Dân dụng và Công nghiệp     | III  | Cong ty TNHH Phạm Bảo              | Đạt                              | Đạt                   |                                                 |
|     |               |                   |                       |                      |            |               |                 |            |                                              | Giám sát công trình Hạ tầng kỹ thuật thoát nước | III  |                                    | Không đạt                        | Không đạt             | Không kê khai công trình thuộc lĩnh vực xin cấp |
|     |               |                   |                       |                      |            |               |                 |            |                                              | Giám sát công trình Hạ tầng kỹ thuật khác       | III  |                                    | Không đạt                        | Không đạt             |                                                 |
| 6   |               | Nguyễn Phan An    | 05/5/1993             | 371530201            | 05/5/2015  | CA Kiên Giang | Đại học Cần Thơ | chính quy  | Kỹ sư kỹ thuật công                          | Giám sát công trình Dân dụng và Công nghiệp     | III  | BQL DA ĐTVTĐ                       | Không đạt                        | Không đạt             | Không đủ năm kinh nghiệm                        |

|    |               |                    |            |           |            |               |                                  |                 |                                                             |                                             |     |                                   |           |           |                          |
|----|---------------|--------------------|------------|-----------|------------|---------------|----------------------------------|-----------------|-------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|-----|-----------------------------------|-----------|-----------|--------------------------|
|    |               | Kha                |            |           |            | Giang         | Myền Tây                         | quy             | trình xây dựng                                              | Định giá xây dựng                           | III | Vĩnh Thuận                        | Đạt       | Đạt       |                          |
| 7  |               | Nguyễn Sa Công Lực | 04/5/1992  | 371402013 | 11/10/2006 | CA Kiên Giang | Đại học Cửu Long                 | chính quy       | Kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (cầu - đường) | Giám sát công trình Giao thông đường bộ     | III | BQL DA ĐTXD Vĩnh Thuận            | Đạt       | Đạt       |                          |
|    |               |                    |            |           |            |               |                                  |                 |                                                             | Giám sát công trình giao thông cầu          | III |                                   | Đạt       | Đạt       |                          |
|    |               |                    |            |           |            |               |                                  |                 |                                                             | Định giá xây dựng                           | III |                                   | Đạt       | Đạt       |                          |
| 8  |               | Nguyễn Thái Châu   | 01/01/1980 | 370904032 | 10/9/2014  | CA Kiên Giang | Đại học Cần Thơ                  | chính quy       | kỹ sư thủy công đồng bằng                                   | Định giá xây dựng                           | III | BQL DA ĐTXD Vĩnh Thuận            | Đạt       | Đạt       |                          |
|    |               |                    |            |           |            |               |                                  |                 |                                                             | Giám sát công trình NN&PTNT                 | III |                                   | Đạt       | Đạt       |                          |
| 9  |               | Trần Quang Tuấn    | 12/12/1986 | 371180871 | 18/10/2007 | CA Kiên Giang | Đại học Sư phạm kỹ thuật TP. HCM | vừa làm vừa học | kỹ sư công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng                | Định giá xây dựng                           | III | BQL DA ĐTXD Vĩnh Thuận            | Không đạt | Không đạt | Không đủ năm kinh nghiệm |
| 10 | GS1-077-00920 | Trương Văn Ut      | 19/7/1989  | 372108850 | 30/10/2019 | CA Kiên Giang | Đại học Sư phạm kỹ thuật TP. HCM | vừa làm vừa học | kỹ sư xây dựng DD&CN                                        | Giám sát công trình Dân dụng và Công nghiệp | III | Công ty TNHH TVXD Trường Thọ Phát | Đạt       | Đạt       |                          |
| 11 |               | Hà Anh Tuấn        | 19/01/1989 | 311994778 | 22/11/2006 | CA Tiền Giang | Đại học Cần Thơ                  | chính quy       | kỹ sư xây dựng (cầu đường)                                  | Định giá xây dựng                           | III | Công ty TNHH Gia Huy Phú          | Đạt       | Đạt       |                          |
|    |               |                    |            |           |            |               |                                  |                 |                                                             | Khảo sát địa hình                           | III |                                   | Đạt       | Đạt       |                          |
|    |               |                    |            |           |            |               |                                  |                 |                                                             | Thiết kế Công trình Giao thông Cầu          | III |                                   | Đạt       | Đạt       |                          |
|    |               |                    |            |           |            |               |                                  |                 |                                                             | Thiết kế Công trình GT đường bộ             | III |                                   | Đạt       | Đạt       |                          |
| 12 |               | Lê Ngọc Đình       | 08/3/1991  | 371443771 | 03/10/2014 | CA Kiên Giang | Đại học xây dựng Miền tây        | chính quy       | Cao đẳng công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng DD&CN       | Định giá xây dựng                           | III | Công ty TNHH MTV Khoa Cát Tường   | Đạt       | Đạt       |                          |
|    |               |                    |            |           |            |               |                                  |                 |                                                             | Thiết kế Kết cấu công trình DD&CN           | III |                                   | Đạt       | Đạt       |                          |
| 13 |               | Lê Ngọc Đoàn       | 24/4/1989  | 371235919 | 09/3/2007  | CA Kiên Giang | Đại học Cần Thơ                  | chính quy       | kỹ sư xây dựng (cầu đường)                                  | Khảo sát địa hình                           | III | Công ty TNHH Gia Huy Phú          | Đạt       | Đạt       |                          |
|    |               |                    |            |           |            |               |                                  |                 |                                                             | Thiết kế Công trình Giao thông Cầu          | III |                                   | Đạt       | Đạt       |                          |
|    |               |                    |            |           |            |               |                                  |                 |                                                             | Thiết kế Công trình GT đường bộ             | III |                                   | Đạt       | Đạt       |                          |
| 14 |               | Quan Anh Tuấn      | 15/6/1992  | 371421135 | 06/5/2016  | CA Kiên Giang | Đại học Nha Trang                | chính quy       | kỹ sư công nghệ kỹ thuật xây dựng                           | Quản lý dự án                               | III | Công ty CP Hiệp Lực               | Đạt       | Đạt       | QLDA DD&CN               |
| 15 |               | Lê Duy Khánh       | 01/01/1979 | 370557794 | 26/6/2007  | CA Kiên Giang | Đại học Sư phạm kỹ thuật TP. HCM | vừa làm vừa học | kỹ sư xây dựng DD&CN                                        | Quản lý dự án                               | III | Công ty CP Hiệp Lực               | Đạt       | Đạt       | QLDA DD&CN               |

|    |               |                  |            |           |            |               |                                      |                 |                                      |                                                 |     |                                                     |           |           |                                                                                                 |
|----|---------------|------------------|------------|-----------|------------|---------------|--------------------------------------|-----------------|--------------------------------------|-------------------------------------------------|-----|-----------------------------------------------------|-----------|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 16 |               | Đoàn Xuân Vượng  | 09/4/1994  | 371681614 | 17/02/2010 | CA Kiên Giang | Đại học xây dựng Miền tây            | chính quy       | kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng   | Quản lý dự án                                   | III | Công ty CP Hiệp Lực                                 | Đạt       | Đạt       | QLDA DD&CN                                                                                      |
|    |               |                  |            |           |            |               |                                      |                 |                                      | Giám sát công trình Dân dụng và Công nghiệp     | III |                                                     | Không đạt | Không đạt | Không đủ năm kinh nghiệm                                                                        |
|    |               |                  |            |           |            |               |                                      |                 |                                      | Giám sát công trình Hạ tầng kỹ thuật khác       | III |                                                     | Không đạt | Không đạt | Không ghi rõ loại lĩnh vực xin cấp                                                              |
| 17 |               | Nguyễn Anh Khoa  | 19/02/1979 | 371888966 | 19/11/2014 | CA Kiên Giang | Đại học Hồng Bàng                    | chính quy       | kỹ sư xây dựng DD&CN                 | Thiết kế Kết cấu công trình DD&CN               | III | Công ty TNHH MTV TVTK Kiến trúc xây dựng Không Gian | đạt       | đạt       |                                                                                                 |
| 18 |               | Lê Trọng Nghĩa   | 24/02/1992 | 385465078 | 18/3/2018  | CA Bạc Liêu   | Đại học Nha Trang                    | chính quy       | kỹ sư công nghệ kỹ thuật xây dựng    | Định giá xây dựng                               | III | Công ty CP TĐ TVĐTXD Kiên Giang                     | đạt       | đạt       |                                                                                                 |
|    |               |                  |            |           |            |               |                                      |                 |                                      | Thiết kế Kết cấu công trình DD&CN               | III |                                                     | đạt       | đạt       |                                                                                                 |
| 19 | KIG-000094300 | Lê Quốc Tuấn     | 30/9/1987  | 371158527 | 28/8/2018  | CA Kiên Giang | Cao đẳng Kinh tế kỹ thuật Kiên Giang | chính quy       | Cao đẳng công nghệ kỹ thuật xây dựng | Giám sát công trình Giao thông đường bộ         | III | Công ty TNHH Xây dựng Kiên Thành                    | đạt       | đạt       |                                                                                                 |
| 20 | KIG-00041458  | Trần Quốc Toàn   | 29/11/1990 | 371443836 | 06/7/2007  | CA Kiên Giang | Đại học Cần Thơ                      | chính quy       | kỹ sư xây dựng DD&CN                 | Định giá xây dựng                               | III | Công ty TNHH Xây dựng Kiên Thành                    | Không đạt | Không đạt | Đề nghị bổ sung các hợp đồng liên quan đến quyết định phân công                                 |
| 21 |               | Đỗ Minh Tú       | 26/6/1990  | 212306399 | 21/3/2006  | CA Quảng Ngãi | Đại học Sư phạm kỹ thuật TP. HCM     | chính quy       | kỹ sư công nghệ môi trường           | Thiết kế Hạ tầng kỹ thuật thoát nước            | III | Công ty TNHH Xây dựng Kiên Thành                    | Không đạt | Không đạt | Đề nghị bổ sung các hợp đồng liên quan đến quyết định phân công                                 |
| 22 | KIG-00041461  | Nguyễn Văn Thanh | 10/3/1977  | 025678647 | 19/9/2012  | CA TP. HCM    | Đại học Bách khoa TP. HCM            | không chính quy | kỹ sư xây dựng DD&CN                 | Giám sát công trình Dân dụng và Công nghiệp     | II  | Công ty TNHH Xây dựng Kiên Thành                    | Đạt       | Đạt       |                                                                                                 |
| 23 |               | Huỳnh Ngọc Thắm  | 28/02/1985 | 212236757 | 22/02/2016 | CA Quảng Ngãi | Đại học kỹ thuật Công nghệ tp. HCM   | chính quy       | kỹ sư kỹ thuật môi trường            | Thiết kế Hạ tầng kỹ thuật thoát nước            | III | Công ty TNHH Xây dựng Kiên Thành                    | Không đạt | Không đạt | Đề nghị bổ sung các hợp đồng liên quan đến quyết định phân công                                 |
| 24 |               | Nguyễn Tiến Tài  | 12/10/1975 | 371222723 | 07/5/2018  | CA Quảng Ngãi | Đại học Giao thông vận tải           | Tại chức        | Kỹ sư giao thông                     | Quản lý dự án                                   | II  | BQL DA ĐTXD Giồng Riềng                             | Đạt       | Đạt       | QLDA DD&CN, thủy lợi và HTKT                                                                    |
| 25 | KIG-00091637  | Trần Văn Vang    | 09/3/1985  | 370978525 | 05/3/2020  | CA Kiên Giang | Đại học Kiến trúc TP. HCM            | Tại chức        | Kỹ sư xây dựng DD&CN                 | Định giá xây dựng                               | II  | Công ty TNHH An Phú                                 | Không đạt | Đạt       | Đề nghị bổ sung hợp đồng lao động, xác nhận của chủ đầu tư, quyết định phân công không phù hợp. |
|    |               |                  |            |           |            |               |                                      |                 |                                      | Thiết kế Kết cấu công trình DD&CN               | II  |                                                     | Không đạt | Đạt       |                                                                                                 |
|    |               |                  |            |           |            |               |                                      |                 |                                      | Giám sát công trình Dân dụng và Công nghiệp     | II  |                                                     | Không đạt | Không đạt | Qđ phân công ko phải GST                                                                        |
|    |               |                  |            |           |            |               |                                      |                 |                                      | Giám sát công trình Hạ tầng kỹ thuật thoát nước | III |                                                     | Không đạt | Không đạt | Không kê khai                                                                                   |
|    |               |                  |            |           |            |               |                                      |                 |                                      | Giám sát công trình Hạ tầng kỹ thuật khác       | III |                                                     | Đạt       | Đạt       | HTKT (sân bãi, công viên cây xanh)                                                              |

|    |                   |            |           |            |               |                                  |                 |                                    |                                                 |     |                     |           |           |                                           |
|----|-------------------|------------|-----------|------------|---------------|----------------------------------|-----------------|------------------------------------|-------------------------------------------------|-----|---------------------|-----------|-----------|-------------------------------------------|
| 26 | Vũ Đình Sơn       | 06/7/1975  | 370986617 | 10/11/2015 | CA Kiên Giang | Đại học Kiến trúc TP. HCM        | tại chức        | kỹ sư xây dựng DD&CN               | Quản lý dự án                                   | III | BQL DA ĐTXD Hòn Đất | Đạt       | Đạt       | QLDA DD&CN, Giao thông, thủy lợi và HTKT  |
|    |                   |            |           |            |               |                                  |                 |                                    | Định giá xây dựng                               | III |                     | Đạt       | Đạt       |                                           |
|    |                   |            |           |            |               |                                  |                 |                                    | Thiết kế Kết cấu công trình DD&CN               | III |                     | Đạt       | Đạt       |                                           |
| 27 | Trần Trọng Nhân   | 05/10/1986 | 370988949 | 14/01/2016 | CA Kiên Giang | Đại học Sư phạm kỹ thuật TP. HCM | vừa làm vừa học | kỹ sư xây dựng DD&CN               | Giám sát công trình Giao thông đường bộ         | III | BQL DA ĐTXD Hòn Đất | Đạt       | Đạt       |                                           |
|    |                   |            |           |            |               |                                  |                 |                                    | Giám sát công trình giao thông cầu              | III |                     | Đạt       | Đạt       |                                           |
|    |                   |            |           |            |               |                                  |                 |                                    | Giám sát công trình Dân dụng và Công nghiệp     | III |                     | Đạt       | Đạt       |                                           |
|    |                   |            |           |            |               |                                  |                 |                                    | Giám sát công trình Hạ tầng kỹ thuật thoát nước | III |                     | Không đạt | Không đạt | Không có phân công                        |
|    |                   |            |           |            |               |                                  |                 |                                    | Giám sát công trình Hạ tầng kỹ thuật khác       | III |                     | Đạt       | Đạt       | HTKT (Công viên cây xanh, Sân bãi)        |
| 28 | Vũ Quốc Đạt       | 16/5/1993  | 371591745 | 14/01/2016 | CA Kiên Giang | Đại học Cần Thơ                  | chính quy       | kỹ sư kỹ thuật công trình xây dựng | Giám sát công trình Hạ tầng kỹ thuật khác       | III | BQL DA ĐTXD Hòn Đất | Không đạt | Không đạt | công trình kê khai là công trình dân dụng |
|    |                   |            |           |            |               |                                  |                 |                                    | Giám sát công trình Hạ tầng kỹ thuật thoát nước | III |                     | Không đạt | Không đạt |                                           |
|    |                   |            |           |            |               |                                  |                 |                                    | Giám sát công trình NN&PTNT                     | III |                     | Đạt       | Đạt       |                                           |
|    |                   |            |           |            |               |                                  |                 |                                    | Giám sát công trình Giao thông đường bộ         | III |                     | Đạt       | Đạt       |                                           |
|    |                   |            |           |            |               |                                  |                 |                                    | Giám sát công trình giao thông cầu              | III |                     | Đạt       | Đạt       |                                           |
| 29 | Nguyễn Hoàng Long | 01/8/1988  | 371215569 | 20/12/2012 | CA Kiên Giang | Đại học Sư phạm kỹ thuật TP. HCM | vừa làm vừa học | kỹ sư xây dựng DD&CN               | Giám sát công trình Dân dụng và Công nghiệp     | II  | BQL DA ĐTXD Hòn Đất | Đạt       | Đạt       |                                           |
|    |                   |            |           |            |               |                                  |                 |                                    | Giám sát công trình Hạ tầng kỹ thuật thoát nước | III |                     | Đạt       | Đạt       |                                           |
|    |                   |            |           |            |               |                                  |                 |                                    | Giám sát công trình Hạ tầng kỹ thuật khác       | III |                     | Đạt       | Đạt       | HTKT (Sân nền, công viên cây xanh)        |
|    |                   |            |           |            |               |                                  |                 |                                    | Quản lý dự án                                   | III |                     | Đạt       | Đạt       | QLDA (DD, GT, TL, HTKT)                   |
|    |                   |            |           |            |               |                                  |                 |                                    | Định giá xây dựng                               | III |                     | Đạt       | Đạt       |                                           |
|    |                   |            |           |            |               |                                  |                 |                                    | Giám sát công trình NN&PTNT                     | III |                     | Đạt       | Đạt       | Thủy lợi                                  |
|    |                   |            |           |            |               |                                  |                 |                                    | Giám sát công trình Giao thông đường bộ         | III |                     | Đạt       | Đạt       |                                           |
|    |                   |            |           |            |               |                                  |                 |                                    | Giám sát công trình giao thông cầu              | III |                     | Không đạt | Không đạt | Không kê khai                             |
|    |                   |            |           |            |               |                                  |                 |                                    | Giám sát công trình Giao thông đường bộ         | III |                     | Đạt       | Đạt       |                                           |

|    |              |                       |            |           |            |               |                                  |                 |                                                           |                                             |     |                                         |     |     |                         |
|----|--------------|-----------------------|------------|-----------|------------|---------------|----------------------------------|-----------------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------|-----|-----------------------------------------|-----|-----|-------------------------|
| 30 | KIG-00069915 | Nguyễn Trung Kiên     | 15/8/1979  | 370873319 | 31/8/2007  | CA Kiên Giang | Đại học Kiến trúc TP. HCM        | tại chức        | kỹ sư xây dựng DD&CN                                      | Giám sát công trình giao thông cầu          | III | Công ty CP TVXD CIC Nam Việt            | Đạt | Đạt |                         |
|    |              |                       |            |           |            |               |                                  |                 |                                                           | Thiết kế Kết cấu công trình DD&CN           | III |                                         | Đạt | Đạt |                         |
| 31 | KIG-00085388 | Trần Trương Em        | 09/5/1987  | 381379542 | 18/02/2019 | CA Cà Mau     | Đại học Cửu Long                 | chính quy       | kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông (cầu đường) | Thiết kế Công trình Giao thông Cầu          | III | Công ty TNHH MTV Phú Hoàng Ngân         | Đạt | Đạt |                         |
|    |              |                       |            |           |            |               |                                  |                 |                                                           | Thiết kế Công trình GT đường bộ             | III |                                         | Đạt | Đạt |                         |
|    |              |                       |            |           |            |               |                                  |                 |                                                           | Định giá xây dựng                           | III |                                         | Đạt | Đạt |                         |
| 32 |              | Nguyễn Tân Khoa       | 07/11/1979 | 370912493 | 12/12/2012 | CA Kiên Giang | Đại học Kiến trúc TP. HCM        | Tại chức        | kỹ sư xây dựng DD&CN                                      | Giám sát công trình Dân dụng và Công nghiệp | II  | Công ty CP TVXD Tiến Hưng               | Đạt | Đạt |                         |
|    |              |                       |            |           |            |               |                                  |                 |                                                           | Thiết kế Kết cấu công trình DD&CN           | II  |                                         | Đạt | Đạt |                         |
|    |              |                       |            |           |            |               |                                  |                 |                                                           | Giám sát công trình Hạ tầng kỹ thuật khác   | III |                                         | Đạt | Đạt | HTKT (Sân bãi, CTN)     |
| 33 | KIG-00029292 | Thái Nguyễn Hoàng Đức | 22/01/1991 | 371389421 | 23/11/2019 | CA Kiên Giang | Đại học Cần Thơ                  | chính quy       | kỹ sư xây dựng DD&CN                                      | Quản lý dự án                               | III | Trung tâm Kiểm định và Dịch vụ xây dựng | Đạt | Đạt | QLDA DD&CN              |
|    |              |                       |            |           |            |               |                                  |                 |                                                           | Giám sát công trình Dân dụng và Công nghiệp | III |                                         | Đạt | Đạt |                         |
|    |              |                       |            |           |            |               |                                  |                 |                                                           | Giám sát công trình Hạ tầng kỹ thuật khác   | III |                                         | Đạt | Đạt | HTKT (Sân bãi, CTN)     |
| 34 |              | Nguyễn Quang Chính    | 06/9/1988  | 371323047 | 21/2/2020  | CA Kiên Giang | Đại học Sư phạm kỹ thuật TP. HCM | vừa làm vừa học | kỹ sư xây dựng DD&CN                                      | Giám sát công trình Dân dụng và Công nghiệp | III | Công ty TNHH MTV xây dựng KTV NAM KHÔI  | Đạt | Đạt |                         |
|    |              |                       |            |           |            |               |                                  |                 |                                                           | Giám sát công trình Giao thông đường bộ     | III |                                         | Đạt | Đạt |                         |
|    |              |                       |            |           |            |               |                                  |                 |                                                           | Giám sát công trình giao thông cầu          | III |                                         | Đạt | Đạt |                         |
| 35 | KIG-00024936 | Lê Thành Tâm          | 08/7/1977  | 371821773 | 03/7/2013  | CA Kiên Giang | Đại học Sư phạm kỹ thuật TP. HCM | chính quy       | kỹ sư điện khí hóa và cung cấp điện                       | Thiết kế Điện - Cơ điện                     | II  | Công ty TNHH Năng Lượng Thành Đạt       | Đạt | Đạt |                         |
|    |              |                       |            |           |            |               |                                  |                 |                                                           | Định giá xây dựng                           | II  |                                         | Đạt | Đạt |                         |
| 36 |              | Nguyễn Thanh Phương   | 28/11/1980 | 370820267 | 06/5/2016  | CA Kiên Giang | Cao đẳng Điện lực TP. HCM        | chính quy       | Trung cấp hệ thống điện                                   | Thiết kế Đường dây trạm biến áp             | III | Điện lực Kiên Giang                     | Đạt | Đạt |                         |
| 37 |              | Vũ Ngọc Huy           | 11/01/1980 | 370819448 | 07/02/2020 | CA Kiên Giang | Đại học Điện lực                 | vừa làm vừa học | kỹ sư công nghệ kỹ thuật điện, điện tử (hệ thống điện)    | Giám sát lắp đặt thiết bị công trình        | III | Điện lực Kiên Giang                     | Đạt | Đạt | đường dây, trạm biến áp |
| 38 |              | Đỗ Hữu Bằng           | 02/11/1989 | 371233177 | 11/9/2018  | CA Kiên Giang | Đại học Cần Thơ                  | chính quy       | kỹ sư kỹ thuật công trình thủy                            | Thiết kế công trình NN&PTNT                 | III | BQL DA ĐTXD Hòn Đất                     | Đạt | Đạt | Thủy lợi                |
| 39 |              | Lê Công Nhân          | 05/9/1989  | 371338264 | 12/10/2005 | CA Kiên Giang | Đại học Nha Trang                | chính quy       | kỹ sư công nghệ kỹ thuật xây dựng                         | Giám sát công trình Dân dụng và Công nghiệp | II  | Công ty CP XD CIC Kiên Giang            | Đạt | Đạt |                         |
|    |              |                       |            |           |            |               |                                  |                 |                                                           | Định giá xây dựng                           | III |                                         | Đạt | Đạt |                         |

|    |              |                        |            |           |            |               |                               |           |                                               |                                      |     |                                |     |     |                                        |
|----|--------------|------------------------|------------|-----------|------------|---------------|-------------------------------|-----------|-----------------------------------------------|--------------------------------------|-----|--------------------------------|-----|-----|----------------------------------------|
| 40 |              | Trần Tấn Đạt           | 14/6/1990  | 371347553 | 24/01/2013 | CA Kiên Giang | Cao đẳng Cộng đồng Kiên Giang | chính quy | Cao đẳng công nghệ kỹ thuật điện              | Giám sát lắp đặt thiết bị công trình | III | Công ty TNHH Trường Phát       | Đạt | Đạt | Điện, cơ điện, đường dây, trạm biến áp |
| 41 | KIG-00043724 | Nguyễn Thị Thanh Tuyền | 19/01/1985 | 371071516 | 05/12/2019 | CA Kiên Giang | Đại học Cần thơ               | chính quy | Kỹ sư Thủy công đồng bằng                     | Thiết kế Hạ tầng kỹ thuật thoát nước | III | Công ty CP XD CIC Kiên Giang   | Đạt | Đạt |                                        |
| 42 |              | Phạm Thị Bích Hồng     | 27/9/1995  | 371640901 | 06/5/2010  | CA Kiên Giang | Đại học Giao thông vận tải    | chính quy | kỹ sư kỹ thuật xây dựng công trình giao thông | Thiết kế Công trình Giao thông Cầu   | III | Công ty CP TVXD CIC Kiên Giang | Đạt | Đạt |                                        |
|    |              |                        |            |           |            |               |                               |           |                                               | Thiết kế Công trình GT đường bộ      | III |                                | Đạt | Đạt |                                        |